TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 27/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

2. Ông Nông Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tốn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 06/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 13/01/2021, đối với bị cáo:

Lưu Văn M, tên gọi khác: Không; sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay tại xóm C, xã C, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu T1, sinh năm 1933 và bà Hoàng Thị Đ2, sinh năm 1932; Vợ là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1976; Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Hà Việt D, sinh năm 1962, địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 07/10/2020, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại xóm G, xã C, huyện P, phát hiện và bắt quả tang Lưu Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trái của M đang mặc có 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng (M khai là Heroine tàng trữ để bán), được

niêm phong trong phong bì ký hiệu Q. Ngoài ra, tạm giữ của M 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu xanh trắng BKS 20B1-003.53 và số tiền 300.000 đồng cùng 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn M, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lưu Thị Chúc. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Văn M tại xóm C, xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện, thu giữ gì.

Cùng ngày, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân 02 túi nilon màu trắng thu giữ của M được niêm phong trong phòng bì ký hiệu Q có khối lượng 7,16 gam. Lấy 0,24 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu G gửi giám định. Còn 6,92 gam niêm phong trong bì ký hiệu L lưu kho.

Tại bản kết luận giám định số 1288 ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,24 gam; Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 7,16 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn M khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2020 M đang ở nhà thì có một người không quen biết gọi điện thoại di động hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy, loại Heroine của M. M đồng ý bán và hẹn khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày tại xóm G, xã C, huyện P để thực hiện việc mua bán ma túy. Ngay sau đó, M điều khiển xe mô tô BKS 20B1-003.53 (xe máy này M mượn của chị gái là Lưu Thị C, sinh năm 1959, trú tại tổ 8, phường T1, thành phố T) đi đến khu vực cầu Cao Ngạn, thuộc xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên gặp và mua 02 gói ma túy của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Khởi, nhà ở phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên với số tiền 5.200.000 đồng. Mua được ma túy, M mang về nhà, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, M mang số ma túy trên đến điểm hẹn để bán kiếm lời, nhưng khi đến chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng của vụ án: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng; 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong có 6,92 gam gam Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu G, bên trong có 0,226 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G gửi giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, có số Imei 355943059908204, lắp sim số thuê bao 0987584946; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, có số Imei 358610066504311, lắp sim số thuê bao 0968856111; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn M. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20B1-003.53 và 01 đăng ký xe máy bị cáo mượn của chị gái là Lưu Thị C để làm phương tiện đi lại, sau đó M sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Chị Chúc không biết việc M sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua bán trái phép ma túy, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe cho chị Lưu Thị C để quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSPL ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Lưu Văn M về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ

án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Văn M, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lưu Văn M mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong có 6,92 gam Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu G, bên trong có 0,226 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G gửi giám định; tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ, có số Imei 355943059908204, lắp sim số thuê bao 0987584946; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ có số Imei 358610066504311, lắp sim số thuê bao 0968856111 và số tiền 300.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn M.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến ông Hà Việt D: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Hà Việt D theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 07/10/2020, tại đoạn đường thuộc xóm G, xã C, huyện P, tỉnh T, Lưu Văn M đang có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 7,16 gam, mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a.....

i. Heroine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam."

[4] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán Heroine là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bố mẹ bị cáo được Chính phủ tặng Bảng gia đình vẻ vang, bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, được Tổ quốc ghi công và tặng huy chương chiến sỹ giải phóng, hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng, do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 BLHS quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....."*. Xét thấy bị

cáo M phạm tội vì mục đích vụ lợi, bị cáo có tài sản riêng, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong có 6,92 gam Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu G, bên trong có 0,226 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G gửi giám định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ, có số Imei 355943059908204, lắp sim số thuê bao 0987584946 bị cáo bị cáo khai nhận đã dùng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ có số Imei 358610066504311, lắp sim số thuê bao 0968856111 bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày, không dùng vào việc phạm tội; số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo lao động mà có, do vậy, cần tạm giữ số tiền 300.000 đồng và chiếc điện thoại trên của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Cần trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn M.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về nguồn gốc số ma túy và người bán trái phép ma túy cho Lưu Văn M vào ngày 07/10/2020, do bị cáo chỉ biết người nam giới này tên là Khởi, khoảng 35 tuổi, nhà ở tổ Gia Bẩy, phường Đồng Bẩm, TP. Thái Nguyên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tại địa chỉ như trên nhưng không có đối tượng nào tên là Khởi như mô tả. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1, 5 Điều 251; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 292, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính ngày 07/10/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong có 6,92 gam Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu G, bên trong có 0,226 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G gửi giám định; tịch thu phát mại nộp

ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ, có số Imei 355943059908204, lắp sim số thuê bao 0987584946; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã cũ có số Imei 358610066504311, lắp sim số thuê bao 0968856111 và số tiền 300.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn M.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 14/01/2021.

3. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Khánh